

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định chức danh và mức hỗ trợ người trực tiếp
tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã Ngọk Tự năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGỌK TỰ
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước và dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Ngọk Tự về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách năm 2026;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc quy định chức danh và mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã Ngọk Tự; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chức danh và mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã Ngọk Tự năm 2026, chi tiết theo Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ngọc Tú khóa XV - Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH**Đặng Hoàng Nam**



CHỨC DANH VÀ MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ồ THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2026
(thực hiện cho các thôn: Kon Pring, Đắk Nơ, Đắk Chơ, Đắk Nu, Đắk Tăng, Đắk Tông, Đắk Manh I, Đắk Dê và Đắk Pung)
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Phụ lục I

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ chức danh/tháng												Tổng cộng
		Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tháng 04	Tháng 05	Tháng 06	Tháng 07	Tháng 08	Tháng 09	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
1	Phó Bí thư Chi bộ thôn	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	4.200.000
2	Phó Trưởng thôn	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	4.200.000
3	Bí thư Chi đoàn thôn	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	260.000	260.000	3.320.000
4	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	260.000	260.000	3.320.000
5	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	260.000	260.000	3.320.000
6	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	260.000	260.000	3.320.000
7	Chi hội trưởng Chi hội Người Cao tuổi	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	260.000	260.000	3.320.000
Tổng cộng		2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.000.000	2.000.000	25.000.000



CHỨC DANH VÀ MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI TRÚC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ồ THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2026
Phụ lục II
(thực hiện cho các thôn: Đăk Mạnh II và Đăk Kôn)
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ/HĐND ngày 26/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ chức danh/tháng												Tổng cộng
		Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
1	Phó Trưởng thôn	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	4.800.000
2	Chi hội trưởng Chi hội Người Cao tuổi	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	320.000	320.000	4.040.000
3	Bí thư Chi đoàn thôn	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	320.000	320.000	4.040.000
4	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	320.000	320.000	4.040.000
5	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	320.000	320.000	4.040.000
6	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	340.000	320.000	320.000	4.040.000
	Tổng cộng	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.000.000	2.000.000	25.000.000